

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-03-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021.

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp C, xã BM, huyện B, tỉnh B; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã BM, huyện B, tỉnh B; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021, bản tự khai ngày 17/02/2021, nguyên đơn Bà La Thị Ngọc A trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà La Thị Ngọc A và Ông Lê Ngọc Tr chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BM, huyện B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39/2015, quyền số 01/2014 ngày 28/5/2015 của UBND xã BM, huyện B, tỉnh B. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ sau 02 năm đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, Ông Tr thường xuyên uống rượu và ham chơi, không chịu chăm sóc vợ con, không phụ giúp kinh tế. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy Bà Lê Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Lê Ngọc Tr.

+ *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Đ, sinh ngày 26/4/2015. Bà Ayêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Ngọc Đ, không yêu cầu Ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai đề ngày 26/2/2021 Ông Lê Ngọc Tr trình bày: Ông Tr đồng ý hôn và đồng ý cho bà Lê Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức. Do bận công việc nên Ông Tryêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 26/02/2021, bị đơn Ông Lê Ngọc Tr có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ngày 25/03/2021, nguyên đơn Bà Lê Thị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Tr và bà A là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện B, tỉnh B ngày 28/5/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà A cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà A cho biết bà không còn tình cảm với Ông Tr và không còn biện pháp hàn gắn. có văn bản đồng ý ly hôn. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà A và Ông Tr là thật sự trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu được ly hôn với Ông Tr là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Tr và bà A có 01 con chung tên Lê Ngọc Đ, sinh năm 26/4/2015. Ông Tr đồng ý để bà A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Lê Ngọc Đ, sinh ngày 26/4/2015 cho Bà Lê Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Bà Lê Thị Ngọc A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị Ngọc A đối với bị đơn Ông Lê Ngọc Tr về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc A được ly hôn với Ông Lê Ngọc Tr.

- Về con chung và mức cấp dưỡng: Giao con chung tên Lê Ngọc Đ cho Bà Lê Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Lê Thị Ngọc A và Ông Lê Ngọc Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được

cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054664 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền